

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HSST

Ngày: 25-7-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân

2. Bà Nguyễn Thị Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Từ M A**, sinh ngày 03-3-1994, tại Quảng Ngãi.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông Từ Đình K, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 12-3-2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 19-01-2015 chấp hành xong hình phạt tù;

- Ngày 17-6-2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 06-8-2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Năm 2007 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng. Đến ngày 14-4-2009 chấp hành xong;

- Năm 2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng. Đến ngày 26-4-2013 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-3-2017 đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Bà Phan Thị Thúy T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 6, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bà Trương Thị Kim L, sinh năm 1972, ông **Võ Văn V**, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Ông Trần Thanh T, sinh năm 1969, bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị Yến N, sinh năm 1969

Địa chỉ: 68/3 đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh Bùi Quang L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Anh Lê Văn L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi

NHẬN THẤY:

Bị cáo Từ M A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 11-02-2017 đến ngày 19-3-2017, Từ M A đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11-02-2017, Từ M A điều khiển xe đạp hiệu Martin màu vàng đi trên đường mương kênh, thuộc phường N, thành phố Q tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến đường hẻm trước nhà chị Phan Thị Thúy T, A phát hiện thấy nhà chị Tâm không có người trông coi nên A để xe đạp ở ngoài ngõ, rồi đi bộ vào nhà, dùng tay phải luồn vào khoảng trống phía dưới cửa chính để mở chốt khóa, đột nhập vào phòng ngủ. A mở tủ đựng quần áo, thấy một hộp sắt màu vàng có logo Lipton, bên trong có một số tài sản, gồm: Tiền Việt Nam 6.400.000đồng, 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 5 USD, 02 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 2 USD, 01 tờ tiền Đài Loan mệnh giá 100 Đài tệ màu đỏ, 01 tờ tiền Campuchia

mệnh giá 100 Rieel màu cam. Từ M A lấy tất cả số tiền trên rồi đi ra ngoài bỏ trốn. Toàn bộ số tiền đồng Việt Nam trộm cắp được A đã tiêu xài hết, còn số tiền ngoại tệ A giữ lại và đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q thu giữ.

Lần 2: Vào khoảng 08 giờ ngày 23-02-2017, Từ M A tiếp tục điều khiển xe đạp hiệu Martin đến nhà chị Phan Thị Thúy T, thấy không có ai ở nhà nên A để xe đạp ngoài ngõ, rồi đi bộ ra phía sau nhà lấy 01 cái thang bắt lên mái nhà, trèo lên dỡ ngói đột nhập vào trong nhà. A đi vào phòng ngủ của chị Tâm lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Acer màu xanh cùng dây sạc đang để trên giường rồi mở chốt cửa trước ra ngoài bỏ trốn. Sau đó, A đem máy tính trộm cắp được bán cho anh Lê Văn L ở thôn A, xã N, huyện T được 450.000đồng và sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân hết.

Lần 3: Vào khoảng 10 giờ ngày 24-02-2017, Từ M A điều khiển xe đạp hiệu Martin màu vàng đi trên đường L, thành phố Q. Khi đi đến cuối đường thì phát hiện nhà chị Trương Thị Kim L không có người trông coi, nên A để xe đạp ở trước nhà, đi vào bên hông cửa, dùng tay luồn vào khe cửa, giật mạnh làm cửa mở rồi đột nhập vào phòng ngủ, thấy tủ gỗ khóa nên A xuống bếp lấy 01 cái rựa cạy khóa tủ gỗ thì phát hiện 01 con heo bằng nhựa, A dùng kéo cắt con heo nhựa lấy số tiền 800.000đồng. Sau đó, A tiếp tục lấy 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu vàng rồi tẩu thoát ra ngoài. Số tiền trộm được A tiêu xài cá nhân hết, còn điện thoại hiệu Viettel A thấy cũ nên vứt bỏ.

Lần 4: Vào khoảng 08 giờ ngày 19-3-2017, Từ M A điều khiển xe đạp hiệu Martin màu vàng đi trên đường mương kênh, thuộc phường N, thành phố Q để tìm nhà dân sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực tổ 3, phường N thì A phát hiện nhà ông Trần Thanh T cửa khóa, không có người trông coi nên A lấy cái búa để ở trước hè đập vỡ cửa kính bên hông nhà, rồi thò tay vào bên trong mở chốt khóa cửa, đột nhập vào phòng ngủ lấy trộm số tiền 6.000.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 630 màu xanh đang sạc pin để trên bàn rồi tẩu thoát. Ngày 29-3-2017 Từ M A đem chiếc điện thoại trên bán cho anh Bùi Quang L (chủ cửa hàng điện thoại di động Quang L) được số tiền 500.000đồng. Toàn bộ số tiền có được A tiêu xài hết.

Lần 5: Vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 28-3-2017, Từ M A đi bộ đến khu vực đường Nguyễn Trãi, thuộc tổ 11, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi thì phát hiện trước nhà anh Phạm Văn T dựng 01 xe mô tô hiệu Attila màu trắng, biển số 76U1-19644 không có người trông coi nên A đến dắt trộm chiếc xe trên rồi bỏ trốn. Đến ngày 29-3-2017 A điều khiển xe mô tô nói trên đến xã N, huyện T để trộm cắp tài sản thì bị người dân phát hiện nên A đã bỏ xe lại rồi bỏ trốn.

* Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 18/KL-HĐĐGTTTHS ngày 05-4-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 630. Trị giá 500.000đồng; 01 (một) máy tính hiệu Acer Aspire One D270. Trị giá 600.000đồng.

* Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 22/KL-HĐĐGTTTHS ngày 14-4-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Viettel màu vàng. Trị giá

150.000đồng; 01 (một) xe mô tô hiệu Attila màu trắng, biển số 76U1-19644, số khung 2ED7D000452, số máy T5A-D000452. Trị giá 4.000.000đồng.

* Ngày 07-4-2017 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi có Công văn số 110/QNG1 về việc cung cấp tỷ giá ngoại tệ, trong đó xác định:

1. Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam đối với đô la Mỹ áp dụng cho ngày 11-02-2017 là: 01 đô la Mỹ = 22.224 VNĐ (hai mươi hai nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng).

2. Tỷ giá tính chéo của Đồng Việt nam so với một số ngoại tệ áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu có hiệu lực kể từ ngày 09-02-2017 đến 15-02-2017 như sau: 01 đô la Đài Loan = 714,50 VNĐ (Bảy trăm mười bốn đồng năm hào); 01 Riêl Campuchia = 5,57 VNĐ (Năm đồng năm hào bảy xu).

Tại bản cáo trạng số 55/QĐ-VKS ngày 16-6-2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Từ M A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Từ M A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Từ M A từ 24 đến 30 tháng tù.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Từ M A phải bồi thường cho chị Phan Thị Thúy T 6.400.000đồng; bồi thường cho anh Trần Thanh T 6.000.000đồng và bồi thường cho chị Trương Thị Kim L 950.000đồng.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp hiệu Martin màu vàng và số tiền 240.000đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của Từ M A.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Từ M A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo Từ M A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Do muốn có tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 11-02-2017 đến ngày 19-3-2017, Từ M A đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Q, với tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được là 18.722.023đồng, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11-02-2017, bị cáo Từ M A điều khiển xe đạp hiệu Martin màu vàng đi tìm những nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản.

Khi phát hiện thấy nhà chị Phan Thị Thúy T ở phường N không có người trông coi nên bị cáo đã đi bộ vào nhà chị T, dùng tay phải luồn vào khoảng trống phía dưới cửa chính để mở chốt khóa, đột nhập vào nhà chị T trộm cắp một số tài sản, gồm: Tiền Việt Nam 6.400.000đồng, 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 5 USD, 02 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 2 USD, 01 tờ tiền Đài Loan mệnh giá 100 Đài tệ màu đỏ, 01 tờ tiền Campuchia mệnh giá 100 Riêl màu cam.

Lần 2: Vào khoảng 08 giờ ngày 23-02-2017, bị cáo tiếp tục điều khiển xe đạp đến nhà chị Phan Thị Thúy T, đi bộ ra phía sau nhà lấy 01 cái thang bắt lên mái nhà, trèo lên dỡ ngói đột nhập vào trong nhà chị T trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu Acer màu xanh cùng dây sạc đang để trên giường.

Lần 3: Vào khoảng 10 giờ ngày 24-02-2017, bị cáo Từ M A phát hiện thấy nhà chị Trương Thị Kim L ở đường L, thành phố Q không có người trông coi nên đi vào bên hông cửa, dùng tay luồn vào khe cửa, giật mạnh làm cửa mở rồi đột nhập vào nhà chị L trộm cắp số tiền 800.000đồng của chị L để trong 01 con heo bằng nhựa và 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu vàng.

Lần 4: Vào khoảng 08 giờ ngày 19-3-2017, Từ M A phát hiện thấy nhà ông Trần Thanh T ở tổ 3, phường N cửa khóa, không có người trông coi nên lấy cái búa để ở trước hè đập vỡ cửa kính bên hông nhà, rồi thò tay vào bên trong mở chốt khóa cửa, đột nhập vào nhà ông T trộm cắp số tiền 6.000.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 630 màu xanh.

Lần 5: Vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 28-3-2017, Từ M A đi bộ đến khu vực đường N, thuộc tổ 11, phường N, thành phố Q thì phát hiện trước nhà anh Phạm Văn T dựng 01 xe mô tô hiệu Attila màu trắng, biển số 76U1-19644 không có người trông coi nên A đến trộm cắp chiếc xe trên.

Bị cáo Từ M A là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản để thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản. Tổng số tiền và giá trị tài sản trong 05 lần trộm cắp của bị cáo là 18.722.023đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Từ M A về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo Từ M A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm khắc và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội; tổng số tiền và giá trị tài sản trong 05 lần trộm cắp của bị cáo là 18.722.023đồng, trong đó có 03 lần bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000đồng. Do đó, cần phải áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” và “*phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Từ M A đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với các anh Bùi Quang L và Lê Văn L khi mua tài sản do Từ M A bán, các anh L và L đều không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi không khởi tố đối với anh Bùi Quang L và Lê Văn L về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về dân sự:

- Anh Phạm Văn T đã nhận lại xe mô tô hiệu Attila màu trắng, biển số 76U1-19644, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chị Phan Thị Thúy T đã nhận lại 01 máy tính xách tay hiệu Acer màu xanh và số tiền ngoại tệ bị trộm cắp gồm: 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 5 USD, 02 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 2 USD, 01 tờ tiền Đài Loan mệnh giá 100 Đài tệ màu đỏ, 01 tờ tiền Campuchia mệnh giá 100 Riêl màu cam. Chị T không có yêu cầu gì đối với số tài sản trên nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 6.400.000đồng mà bị cáo Từ M A trộm cắp của chị Phan Thị Thúy T, bị cáo A đã tiêu xài hết. Chị T yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền trên nên cần buộc bị cáo Từ M A phải bồi thường cho chị Phan Thị Thúy T 6.400.000đồng.

- Anh Trần Thanh T đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 630 và không có yêu cầu gì khác đối với số tài sản trên nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 6.000.000đồng mà bị cáo Từ M A trộm cắp của anh Trần Thanh T, bị cáo A đã tiêu xài hết. Anh T yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền trên nên cần buộc bị cáo Từ M A phải bồi thường cho anh Trần Thanh T số tiền 6.000.000đồng.

- Chị Trương Thị Kim L bị Từ M A trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu vàng và số tiền 800.000đồng. Toàn bộ số tiền trộm cắp được của chị L, Từ M A đã tiêu xài hết. Chiếc điện thoại di động hiệu Viettel màu vàng của chị L, Từ M A đã vứt bỏ không thu hồi được. Chị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 800.000đồng và giá trị chiếc điện thoại di động bị trộm cắp là 150.000đồng. Do đó, cần buộc bị cáo Từ M A phải bồi thường cho chị L tổng số tiền là 950.000đồng.

- Anh Bùi Quang L đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 630 màu xanh mà anh mua của Từ M A; anh Lê Văn L đã tự nguyện giao nộp lại 01 máy tính xách tay hiệu Acer màu xanh mà anh mua của Từ M A. Anh L và anh L không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 5 USD, 02 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 2 USD, 01 tờ tiền Đài Loan mệnh giá 100 Đài tệ màu đỏ, 01 tờ tiền Campuchia mệnh giá 100 Riêl màu cam và 01 máy tính xách tay hiệu Acer màu xanh. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Phan Thị Thúy T nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị T là phù hợp, đúng pháp luật.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 630 màu xanh là tài sản hợp pháp của anh Trần Thanh T nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh T là phù hợp, đúng pháp luật.

- 01 xe mô tô hiệu Attila màu trắng, biển số 76U1-19644 là của anh Phạm Văn T mượn của bà Bùi Thị Yến N nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh T là phù hợp, đúng pháp luật.

- 01 chiếc xe đạp hiệu Martin màu vàng là của Từ M A, A đã sử dụng xe đạp này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 240.000đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của Từ M A. Đây là số tiền còn lại từ việc Từ M A bán chiếc điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 630 cho anh Bùi Quang L. Anh L đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì về dân sự nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 240.000đồng nêu trên.

Về án phí: Bị cáo Từ M A phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 667.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Từ M A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Từ M A 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 31-3-2017.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Từ M A phải:

- Bồi thường cho chị Phan Thị Thúy T 6.400.000đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng);

- Bồi thường cho anh Trần Thanh T 6.000.000đồng (sáu triệu đồng);

- Bồi thường cho chị Trương Thị Kim L 950.000đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) chiếc xe đạp hiệu Martin màu vàng (xe đã qua sử dụng);

- Số tiền 240.000đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng) thu theo biên lai số 05590 ngày 24-7-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

(theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24-7-2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Từ M A phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 667.500đồng (sáu trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Q;
- Công an Tp. Q;
- Chi Cục THADS Tp. Q;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong